

Số: **50** /KH-UBND

Thạch Thành, ngày **03** tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 5711/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Thạch Thành về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020; Kế hoạch số 72/KH-SNV ngày 11/02/2020 của Sở Nội vụ Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2020. UBND huyện Thạch Thành ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành (CCHC) chính năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC. Trên cơ sở đó, kịp thời nắm tình hình và hướng dẫn các xã, thị trấn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC của huyện.

- Nâng cao, tạo sự chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra phải đảm bảo khách quan, trung thực, tuân thủ theo quy định của pháp luật, không gây trở ngại đến hoạt động của các xã, thị trấn được kiểm tra.

- Các xã, thị trấn được kiểm tra báo đầy đủ, chính xác những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nội dung CCHC.

- Đoàn kiểm tra thông báo kết luận những vấn đề còn thiếu sót, hạn chế, ấn định thời gian yêu cầu đơn vị được kiểm tra khắc phục, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Qua kiểm tra rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC cũng như những kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo có liên quan để nâng cao chất lượng CCHC của huyện.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra thông qua báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá của các xã, thị trấn (có phụ lục số 01 kèm theo).

- Kiểm tra tại trụ sở của UBND các xã, thị trấn (có phụ lục số 02 kèm theo).

2. Thời gian kiểm tra:

Thời gian kiểm tra sẽ được đoàn kiểm tra thông báo cụ thể đến các xã, thị trấn.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC tại các xã, thị trấn.
2. Công tác tự kiểm tra cải cách hành chính.
3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính.
4. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.
5. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.
6. Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.
7. Về tài chính công.
8. Về hiện đại hóa nền hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, xây dựng chương trình làm việc của đoàn; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả kiểm tra; đồng thời thông báo cho các đơn vị được kiểm tra biết và khắc phục những tồn tại, hạn chế (*nếu có*); tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm được phát hiện qua kiểm tra.

- Các phòng chuyên môn bố trí cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra theo kế hoạch (*khi có yêu cầu*).

2. Đối với các xã, thị trấn tự kiểm tra công tác CCHC

- Chủ động tiến hành kiểm tra thông qua các nội dung kiểm tra của kế hoạch này.

- Gửi báo cáo tự kiểm tra CCHC của đơn vị (*phụ lục số 03*) về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) trước ngày 20/10/2020.

3. Đối với các xã, thị trấn kiểm tra tại trụ sở UBND

- Xây dựng báo cáo, chuẩn bị các văn bản và số liệu kiểm chứng liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của xã, thị trấn (*phụ lục số 03*) gửi đoàn kiểm tra trước thời gian kiểm tra 05 ngày (*thời điểm báo cáo: từ tháng 01/2020 đến ngày được kiểm tra*).

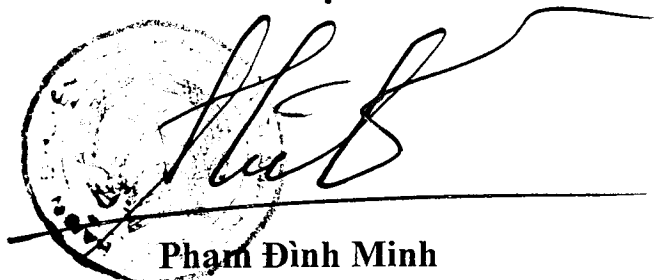
- Bố trí thành phần làm việc với đoàn kiểm tra, gồm: Chủ tịch UBND xã, thị trấn, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức thuộc các chức danh chuyên môn UBND xã, thị trấn.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra (*nếu có*) báo cáo UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) theo thời gian yêu cầu của đoàn kiểm tra./.

Nơi nhận :

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND huyện;
- Trưởng các phòng, ban UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Minh

Phụ lục số 01
Danh sách các xã, thị trấn được kiểm tra thông qua
Báo cáo tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2020
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **50** /KH-UBND ngày **3** /~~03~~/2020)

TT	Các xã, thị trấn	Ghi chú
1	Xã Thành Tiến	
2	Xã Thành Vinh	
3	Xã Thành Yên	
4	Thị trấn Vân Du	
5	Xã Thành An	
6	Xã Thạch Định	
7	Xã Thạch Bình	
8	Xã Thành Minh	
9	Xã Thành Công	
10	Xã Thành Trực	
11	Xã Thành Tân	
12	Xã Thành Tâm	
13	Xã Thạch Lâm	
14	Xã Thạch Tượng	
15	Xã Thạch Quảng	

Phụ lục số 02
Danh sách các xã, thị trấn kiểm tra tại trụ sở UBND
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 50 /KH-UBND ngày 3 /02/2020)

TT	Các xã, thị trấn	Ghi chú
1	Xã Thạch Cẩm	
2	Xã Thạch Sơn	
3	Xã Thạch Đồng	
4	Xã Thạch Long	
5	Thị trấn Kim Tân	
6	Xã Thành Thọ	
7	Xã Thành Long	
8	Xã Thành Hưng	
9	Xã Ngọc Trạo	
10	Xã Thành Mỹ	

(Phụ lục số 3)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình, kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 50 /KH-UBND ngày 03 /02/2020)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm;
- Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC.
- Xây dựng và triển khai tổng kết chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020.

2. Việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về CCHC

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 175/CT-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện về tập trung chỉ đạo cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện Thạch Thành.

- Công văn số 232/UBND-NV ngày 03/02/2018 Chủ tịch UBND huyện về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị.

- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 14/5/2018 của UBND huyện về việc tổ chức thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Thạch Thành giai đoạn 2018-2020.

- Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh huyện Thạch Thành giai đoạn 2016-2020

- Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 03/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Công văn số 628/UBND-NV ngày 28/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai thực hiện Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc thực hiện “bốn tăng, hai giảm, ba không” tại Thông báo số 129/TB-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Tổ chức hội nghị giao ban công tác CCHC; gắn công tác thi đua khen thưởng với thực hiện nhiệm vụ CCHC của xã, thị trấn

Biên bản các cuộc hội nghị giao ban về công tác CCHC.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

Các hình thức tuyên truyền, phổ biến về nội dung cải cách hành chính.

5. Kiểm tra công tác cải cách hành chính

Xây dựng và ban hành kế hoạch tự kiểm tra CCHC của xã, thị trấn

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Việc kiểm soát và công khai thủ tục hành chính.
- Công bố, công khai xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC.
- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.
- Các lĩnh vực, công việc thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại địa phương.
 - + Số TTHC đưa vào thực hiện/tổng số TTHC đã được công bố;
 - + Số TTHC thực hiện liên thông;
 - + Việc tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (số TTHC thực hiện việc tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích);
 - + Mức độ đạt yêu cầu về diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
 - + Kết quả giải quyết TTHC tại đơn vị (tính từ tháng 01/2020 đến thời điểm kiểm tra);
 - + Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

(Có biểu số 01, 02, 03, 04 kèm theo)

2. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Việc phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.
- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức.

3. Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.
- Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; quản lý, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Về hiện đại hóa nền hành chính

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết công việc tại địa phương.

- Việc thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người dân, tổ chức.

- Về cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến đối với tổ chức, công dân (*thống kê số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3,4*).

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tình hình bố trí nơi làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

(Có biểu 05 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)

.....

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT SO VỚI QUY ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo số: 50 BC-UBND ngày 30/1/2020 của UBND)

STT	Tổng số thủ tục hành chính	Số sezi	Căn cứ pháp lý (Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định)	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày)	Thời gian giải quyết hiện tại (ngày)	Thời gian giảm so với quy định (ngày)	Văn bản cấp có thẩm quyền quy định giảm thời gian	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngàytháng năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

.....

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG

(Kèm theo Báo cáo số: *50* BC-UBND ngày *3*.../*3*.../2020 của UBND

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Liên thông cùng cấp/giữa các cấp		Ghi chú
			Liên thông cùng cấp	Liên thông giữa các cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngàytháng năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

(Kèm theo Báo cáo số: 50 BC-UBND ngày 07/13/2020 của UBND

Thời gian báo cáo	Bộ phận Một cửa		Số người làm việc		Tổng số TTHC	Số TTHC đưa vào thực hiện “1 cửa”	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận	Số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính	Số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính	Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính					
	Diện tích	Trang thiết bị	Công chức	Hợp đồng						Trả kết quả đúng hoặc trước hạn	Quá thời gian	Tỷ lệ % quá hạn so với tổng số TTHC đã trả kết quả	Lý do trả quá hạn	Số lượng TTHC yêu cầu nộp hồ sơ quá 01 lần	Lý do nộp hồ sơ quá 01 lần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngàytháng năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CÔNG KHAI KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC
CÔNG KHAI XIN LỖI TRONG GIẢI DUYẾT TTHC**

(Kèm theo Báo cáo số: 50 BC-UBND ngày 30/12/2020 của UBND)

STT	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết			Tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC							
	Lĩnh vực	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Số hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn	Hồ sơ TTHC đang trong hạn giải quyết	Hồ sơ TTHC không đủ điều kiện giải quyết	Công khai xin lỗi (trường hợp)	Không thực hiện công khai xin lỗi (trường hợp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

....., ngàytháng năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO

**Kết quả cập nhật, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trực tiếp
Trên Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4**
(Kèm theo Báo cáo số: 57 BC-UBND ngày 3.../3.../2020 của UBND

TT	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trực tiếp của cơ quan, đơn vị	Số TTHC được cập nhật, công khai trên trang (Cổng) thông tin điện tử/trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trực tiếp của cơ quan, đơn vị	Địa chỉ truy cập Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị để tra cứu, tìm hiểu về TTHC	Số TTHC cung cấp trực tuyến ở mức độ 3	Số TTHC cung cấp trực tuyến ở mức độ 4	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

....., ngày ...tháng năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)